

CHỈ THỊ

Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Công ty TNHH Một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc tỉnh khẩn trương triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 với các nội dung và yêu cầu cụ thể như sau:

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Nguyên tắc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, Đề án tái cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh; các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; các chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Việc triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, công khai, minh bạch, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ nguồn lực.

2. Về yêu cầu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

- Đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, bao gồm: Các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm; ước thực hiện cả năm 2019; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được; các tồn tại, hạn chế, phân tích các nguyên nhân khách quan, chủ quan của những tồn tại, hạn chế và biện pháp khắc phục trong những tháng cuối năm. Theo dõi, dự báo kịp thời những thuận lợi, khó khăn thách thức, chủ động, sẵn sàng các phương án phù hợp nhằm hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

- Trên cơ sở kết quả đạt được của các năm 2016-2018, ước thực hiện năm 2019 và dự báo tình hình trong tỉnh, cả nước và trên thế giới, các ngành, địa

phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 phải gắn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

B. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

I. Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

1. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; từng bước chuyển mô hình tăng trưởng sang chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao.

- Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Đề án tái cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả 3 lĩnh vực đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã xác định. Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 9%.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới, nhằm tạo đột phá trong nông nghiệp hiện đại, hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng "cánh đồng lớn; phát triển nông nghiệp đi vào chiều sâu theo hướng sản xuất hàng hóa ứng dụng công nghệ cao, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Thực hiện các giải pháp không để dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi xảy ra trên diện rộng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; trồng rừng, trồng cây công nghiệp, sâm Ngọc Linh, các cây dược liệu quý, rau hoa xứ lạnh và nuôi cá trên các lòng hồ thủy điện, thủy lợi. Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp đã được phê duyệt.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại, phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, tạo đột phá để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xen đây là lĩnh vực đột phá thứ tư trong phát triển kinh tế xã hội; tiếp tục đẩy mạnh việc khai thác, phát triển các tuyến, điểm du lịch của tỉnh. Chú trọng phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu; phát triển mạnh thị trường thương mại - dịch vụ nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa và dịch vụ của Nhân dân, nhất là vùng nông thôn, góp phần bình ổn giá cả thị trường trong tỉnh.

- Tiếp tục cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh gắn với nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI). Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư. Tập trung vốn thanh toán các khoản nợ trong xây dựng cơ bản, thu hồi các khoản vốn ứng trước kế

hoạch; bố trí cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019 và dự kiến hoàn thành trong năm 2020; không khởi công xây dựng mới các công trình, dự án khi chưa thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản. Đẩy mạnh đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo quy định.

- Chủ động áp dụng các biện pháp kiểm soát hoạt động tín dụng để nâng cao hiệu quả và chất lượng. Tiếp tục ưu tiên cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh, khu vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh.

2. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Thực hiện tốt, đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách trợ giúp thường xuyên, đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; nhận rộng các mô hình giảm nghèo bền vững, hiệu quả. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển. Tăng cường kiểm tra, thành tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân.

- Tập trung đổi mới, tạo chuyên môn căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc, dân tộc thiểu số. Tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng, các vấn đề văn hóa,... để chống phá chế độ. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm.

3. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

4. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện nghiêm việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn xã hội; trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

5. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định của Trung ương; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực bộ trợ tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp.

- Quán triệt và triển khai thực hiện tốt Công điện số 724/CD-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng

cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiều, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 769/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra.

6. Tăng cường quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển.

- Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với đảm bảo quốc phòng an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu hoạt động chống phá Đảng, nhà nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn,... Tập trung đấu tranh các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến “tín dụng đen”, cho vay nặng lãi, tội phạm ma túy,...; giảm thiểu tai nạn giao thông, đảm bảo hành lang tuyến; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Củng cố, tăng cường quan hệ, hợp tác toàn diện với các tỉnh giáp biên của Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia và một số tỉnh Đông Bắc Thái Lan, Hàn Quốc...

7. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ.

- Tiếp tục công tác đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả; khơi dậy tình thần nỗ lực, phấn đấu, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào mọi mặt đời sống xã hội nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội từ việc thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ và cuộc cách mạng 4.0.

- Chú trọng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề dư luận, xã hội quan tâm. Đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin xấu, độc, lợi dụng mạng xã hội chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

II. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước

1. Đối với dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2020 phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính

quốc gia an toàn, bền vững; Văn bản số 2007/UBND-KT ngày 28 tháng 7 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 740/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 về thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Dự toán thu NSNN

- Tổ chức thực hiện tốt cơ cấu lại thu NSNN theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với qui định, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng tỷ trọng thu nội địa, bảo đảm tỷ trọng hợp lý, khai thác tốt thuế thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

- Dự toán thu NSNN năm 2020 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát tình hình thực hiện NSNN các năm 2016-2018 và ước khả năng thực hiện thu NSNN năm 2019; đồng thời, phân tích, dự báo tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, đặc biệt là những nhân tố tác động làm thay đổi tình hình đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2020. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện các biện pháp cải cách, hiện đại hóa công tác quản lý thu, tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, phát hiện và ngăn chặn các hành vi chuyên giá, trốn lậu thuế; tăng cường xử lý nợ đọng thuế.

- Dự toán thu nội địa (*không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức và lợi nhuận sau thuế*) năm 2020 bình quân tăng tối thiểu 10-12% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm của từng địa phương. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu 5-7% so với ước thực hiện năm 2019.

b) Dự toán chi NSNN

- Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước hợp lý. Rà soát các chính sách xã hội, an sinh xã hội để bảo đảm sử dụng ngân sách tập trung và có hiệu quả cao; đẩy mạnh thực hiện khoán chi. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết, các đề án chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế-xã hội phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục quán triệt yêu cầu thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện

năm 2020. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

- Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2020, các Sở, ban ngành và địa phương cần chú ý các nội dung sau:

(i) Chi đầu tư phát triển

- Chi đầu tư phát triển nguồn NSNN phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2016 - 2020.

- Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn NSNN phải thực hiện đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn; rà soát, đánh giá lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kiến nghị điều chỉnh trong phạm vi tổng mức kế hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Năm 2020 là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do đó ưu tiên bố trí đủ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán, thu hồi vốn ứng trước, bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020, đầu tư cho 02 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; các dự án, công trình y tế, giáo dục, phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển; các dự án quốc phòng, an ninh; không bố trí vốn cho các dự án không có khả năng giải ngân. Việc bố trí vốn nước ngoài phải phù hợp với tiến độ giải ngân nhà tài trợ, bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định vay trong năm 2020. Việc quản lý, sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Toàn bộ số thu từ sắp xếp lại, xử lý tài sản công (*trong đó có nhà, đất*) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (*sau khi trừ chi phí liên quan*) phải nộp NSNN và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các cơ quan, đơn vị ở địa phương lập dự toán thu, chi NSNN năm 2020 từ nguồn thu này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

(ii) Chi thường xuyên

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế

độ Nhà nước đã ban hành, nhất là chính sách chi cho con người, an sinh xã hội; chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ.

- Trên tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021, kiên quyết đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ cấu tự chủ và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII). Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài... Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đồng thời dành nguồn để thực hiện lộ trình cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đẩy mạnh sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cơ chế tài chính đặc thù đối với cơ quan, đơn vị trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

(iii) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu: Các sở, cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao, mức vốn đã bố trí giai đoạn 2016 - 2019 và khả năng thực hiện, lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

(iv) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương

Các Sở, ban ngành và địa phương tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương, bao gồm: Tiết kiệm chi thường xuyên (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*); nguồn tăng thu ngân sách địa phương (*không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết*); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư...; nguồn dành ra do triển khai thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII).

c) Xây dựng dự toán ngân sách địa phương

Ngoài thực hiện theo đúng các yêu cầu tại các điểm a, b mục II.1 của Chỉ thị này, việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2020 còn phải

bảo đảm các yêu cầu sau:

(i) Dự toán thu NSNN trên địa bàn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan tài chính, cơ quan thuế phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách với yêu cầu tích cực, sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn; không dành dư địa để địa phương giao thu ở mức cao hơn; lấy chỉ tiêu thu Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

(ii) Dự toán chi ngân sách địa phương

Căn cứ vào dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố trong thời kỳ ổn định ngân sách; trên cơ sở mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2020; căn cứ thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương năm 2018, ước thực hiện năm 2019, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương (*chi đầu tư, chi thường xuyên*) chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành; xác định dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho địa phương để thực hiện các chính sách, chế độ của Trung ương sau khi đã chủ động sử dụng các nguồn của địa phương (*kể cả nguồn cải cách tiền lương còn dư theo quy định tại Quyết định 579/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017 - 2020*).

(iii) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết

Dự toán sát nguồn thu xổ số kiến thiết (*bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán*) và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên đầu tư lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, y tế, xây dựng nông thôn mới theo quy định.

2. Đối với Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020 - 2022

Căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của kế hoạch 05 năm 2016 - 2020, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020 - 2022 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật NSNN năm 2015, Luật Quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn; các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020 - 2022 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu tiến hành đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ đối

với ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 và ước thực hiện năm 2019; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2020.

III. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định: số 77/2015/NĐ-CP, số 136/2015/NĐ-CP và số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

- Đối với kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm trái phiếu Chính phủ): Thực hiện theo quy định tại ý (i) điểm b khoản 1 Mục II nêu trên.

- Đối với kế hoạch đầu tư nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: Tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai Kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên Hệ thống thông tin đầu tư công quốc gia tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

C. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

I. Tiến độ

- Các cấp, các ngành, các đơn vị và Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc tỉnh tiến hành đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán NSNN năm 2019; xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020, Kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính **trước ngày 15 tháng 7 năm 2019**.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương triển khai cho các địa phương, đơn vị lập dự toán theo yêu cầu của Luật NSNN năm 2015; tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Kế hoạch đầu tư công năm 2020 của tỉnh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước và các Bộ ngành liên quan **trước ngày 31 tháng 7 năm 2019**.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với các ngành, địa phương tiếp tục cập nhật, bổ sung, hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo tiến độ quy định.

II. Phân công thực hiện

1. Cục Thuế tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào số kiểm tra dự toán do Bộ Tài chính thông báo và tình hình thực tế, dự kiến tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và xây dựng số kiểm tra dự toán thu ngân sách năm 2020 trên từng địa bàn huyện, thành phố. Trên cơ sở số kiểm tra thu, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng số kiểm tra dự toán chi ngân sách năm 2020, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét giao cho các huyện, thành phố, các Sở, ban ngành và đơn vị dự toán tuyến tỉnh làm cơ sở lập dự toán ngân sách năm 2020.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổ chức làm việc với các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh; làm việc với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo đề nghị của huyện, thành phố và chỉ đạo các phòng nghiệp vụ làm việc với Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố để thảo luận về kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các cấp, các ngành, các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2020.

- Tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2020, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xác định danh mục, mục tiêu, phạm vi, kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020. Thẩm định và tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính dự kiến phương án phân bổ chi đầu tư phát triển năm 2020 trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính

- Hướng dẫn các ngành, các cấp, các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2019, trong đó chú ý phối hợp Cục Thuế xây dựng dự toán thu năm 2020 theo hướng tích cực, chắc chắn để đảm bảo nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chi năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020 - 2022; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020 - 2022 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên, chi sự nghiệp nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và tổng hợp dự toán thu, chi NSNN năm 2020, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các sở, ngành khác và các địa phương, đơn vị

- Triển khai đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội và dự toán ngân sách năm 2020 theo yêu cầu về nội dung, tiến độ quy định tại Chỉ thị này và theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

- Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2020 - 2022 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo thời gian qui định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các Công ty TNHH Một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện tốt Chỉ thị này. Phản ánh những vướng mắc trong quá trình triển khai về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để có hướng dẫn cụ thể. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban ngành; đơn vị HC-SN thuộc tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Các Công ty TNHH MTV thuộc tỉnh;
- Lưu VT, KTTH4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hòa